TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 15 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thị Nga
Ông: Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL tham gia phiên tòa: Ông: Phùng Xuân Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt L**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng 209H1, Tập thể XD, phường KT, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị Ch; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/5/2018 bị Toà án nhân dân quận Đ xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 01/08/2019 (đã được xoá án tích); Ngày 16/7/2021 bị Công an quận Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 21/7/2021. Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 14/10/2022, đến ngày 23/10/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Nguyễn Nam A1, sinh năm: 1996;
Trú tại: thôn 4, xã KL, huyện GL, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên toà)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị Thu H, sinh năm: 1989;

Trú tại: Phòng 209 H1, Tập thể XD, phường KT, quận Đ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/10/2022, Nguyễn Việt L điều khiển xe máy điện chở vợ là Lưu Thị Thu H đến thăm bố vợ đang điều trị bỏng ở xã KL, GL, Hà Nội. Khoảng 01 giờ sau L và H đi về, trên đường đi qua thôn 5, KL, GL, L quan sát thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 29N1-841.82 dựng ở lề đường đối diện quán Internet, chìa khóa điện tử treo ở bình xăng xe nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L đi qua vị trí chiếc xe SH khoảng hơn 100m thì dừng lại và bảo H đi xe máy điện về trước còn mình quay lại quán Internet chơi game thì H đi xe về trước. L một mình đi bộ quay lại chỗ để xe máy Honda SH, lúc này không có ai trông giữ, L đã trộm cắp chiếc xe máy trên, sau đó L gửi xe ở bãi xe Tập thể XD nơi L ở. Đến ngày 06/10/2022, L liên hệ với Đinh Văn Th, sinh năm 1984, ở đội 9, NH, TT, Hà Nội để bán chiếc xe SH trên với giá 35.000.000 đồng, L nói với Th xe đó là do L trộm cắp mà có, Th đồng ý mua. L và Th hẹn giao dịch tại cổng bệnh viện BM. Khi đến nhận xe thì Th đi cùng một người nam thanh niên lạ mặt, L giao xe cho Th, sau đó Th giao xe lại luôn cho nam thanh niên kia. Nam thanh niên trả cho Th 35.000.000 đồng, Th trả cho L số tiền 30.000.000 đồng và nợ lại 5.000.000 đồng. Số tiền bán xe máy L dùng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 04/10/2022, anh Nguyễn Nam A1, sinh năm 1996, trú tại thôn 4 KL, GL, Hà Nội có đơn trình báo Công an xã KL về việc: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, Nam A1 để một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS: 29N1-841.82, màu trắng, đen, số khung: RLHKF4211LY022616, số máy: KF42E1031396 trước cửa quán Internet thuộc thôn 5 KL, GL, không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa vẫn để ở xe. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì Nam A1 phát hiện chiếc xe máy trên bị kẻ gian trộm cắp.

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 14/10/2022, Công an huyện GL tiếp nhận đơn đầu thú của Nguyễn Việt L, khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH BKS: 29N1-841.82 ngày 04/10/2022 tại KL, GL, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Việt L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, 64Gb, màu xám, số Imei 353240104262451;

Ngày 14/10/2022, công an huyện GL khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Việt L và đã tiến hành thu giữ: số tiền 10.725.000 đồng; 01 áo chống nắng màu

xanh tím than chấm bi; 01 quần đùi màu xanh tím than; 01 quần đùi màu xanh có chữ LV.

Quá trình điều tra: tạm giữ của Đinh Văn Th: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, số IMEI: 355839085376384; 01 điện thoại di động OPPO F11 màu xanh, số IMEI: 869085040081875.

Tại Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2022, kết luận: 01 chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS 29N1-841.82, màu sơn trắng đen, số khung: RLHKF4211LY022616, số máy: KF42E1031396 trị giá 69.000.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe SH nêu trên của anh Nam A1.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSGL, ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Việt L về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Việt L khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là anh Nguyễn Nam A1 xác nhận đã nhận được đủ tiền bồi thường là 69.000.000 đồng do vợ bị cáo là Lưu Thị Thu H bồi thường, không còn yêu cầu gì về dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị Thu H xác nhận do chồng chị là bị cáo L đang bị tạm giam nên chỉ nhắn chị thu xếp việc bồi thường với bị hại.

Đối với 01 áo chống nắng màu xanh tím than chấm bi; 01 quần đùi màu xanh tím than; 01 quần đùi màu xanh có chữ LV cơ quan điều tra đã thu giữ là của chị H và bị cáo sử dụng mặc H ngày nhưng đã cũ nát, không còn giá trị sử dụng nên chị H và bị cáo không đề nghị HĐXX trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt L phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 30 háng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt và tạm giữ 14/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 11 và số tiền 10.725.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 áo chống nắng, , 01 quần đùi màu xanh tím than và 01 quần đùi màu xanh có chữ LV do chủ sở hữu không đề nghị trả lại vì không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2022 tại thôn 5, KL, GL, Hà Nội, Nguyễn Việt L lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 29N1-841.82 có giá trị 69.000.000 đồng của anh Nguyễn Nam A1. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Việt L phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo Nguyễn Việt L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu do có một tiền án năm 2018, bị Toà án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cũng về tội trộm cắp tài sản, ngày 01/8/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này bị cáo đã được xoá án tích chưa lâu thì đến ngày 14/10/2022 bị cáo lại tiếp tục

phạm tội cùng loại. Ngoài ra, ngày 16/7/2021, bị cáo bị Công an quận Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt ngày 21/7/2021 nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại đầy đủ. Bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chị Lưu Thị Thu H là vợ của Nguyễn Việt L: H đi cùng L ngày 04/10/2022, sau đó H đi về trước, H không biết việc L trộm cắp chiếc xe máy Honda SH BKS: 29N1-841.82. Qua đấu tranh, không đủ căn cứ xác định H đồng phạm với L về hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với anh Đinh Văn Th: cơ quan Điều tra chưa thu thập được đầy đủ chứng cứ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của anh Th. Vì vậy Cơ quan công an đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án và tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, số IMEI: 355839085376384; 01 điện thoại di động OPPO F11 màu xanh, số IMEI: 869085040081875 của Th để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Do không thu hồi được tài sản trộm cắp là chiếc xe máy SH, anh Nguyễn Nam A1 yêu cầu Nguyễn Việt L bồi thường số tiền bằng kết luận định giá tài sản chiếc xe máy SH là 69.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động đến vợ là chị Lưu Thị Thu H để bồi thường cho bị hại xong, anh Nam A1 không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Chị Lưu Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải thanh toán trả số tiền 69.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, chị xác định đây là trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm vợ.

[9]. Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, 64Gb, màu xám, số Imei 353240104262451 thu giữ của L xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 10.725.000 đồng thu giữ của L là tiền L bán chiếc xe máy trộm cắp mà có, tuy nhiên do bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại nên trả lại cho bị cáo số tiền này.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 áo chống nắng màu xanh tím than chấm bi thu giữ của chị H, 01 quần đùi xanh tím than và 01 quần đùi màu xanh có chữ LV do chị H và bị cáo không yêu cầu trả lại vì không còn giá trị sử dụng.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Việt L có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Việt L phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Nguyễn Việt L 27 (hai mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt và tạm giữ 14/10/2022.

Về dân sự: đã giải quyết xong.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 áo chống nắng màu xanh tím than chấm bi, 01 quần đùi xanh tím than và 01 quần đùi màu xanh có chữ LV; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 11pro, 64Gb, màu xám, số Imei 353240104262451 và số tiền 10.725.000 đồng. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19/01/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2020/0055311, lập ngày 19/01/2023.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt L phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Việt L và anh Nguyễn Nam A1 có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện GL
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện GL
- Chi cục THADS huyện GL
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND phường KT, Đ, Hà Nội (thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu